

KHUNG NĂNG LỰC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



P: TỔ CHẤT VÀ PHẨM CHẤT
K: KIẾN THỨC
S: KỸ NĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-BCH-VNIDA ngày 28/12/2023 của Hội Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam)

LỜI MỞ ĐẦU

Năng lực nghề nghiệp là yếu tố cơ bản quyết định vai trò và hiệu quả hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nói riêng và Thành viên Hội đồng quản trị nói chung.

Với sứ mệnh và vai trò của một tổ chức xã hội nghề nghiệp của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Hội Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA) giới thiệu ấn bản đầu tiên về Khung Năng lực Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị ("**Khung Năng lực**").

Khung Năng lực được xây dựng với 20 năng lực cốt lõi được chia thành ba nhóm bao gồm Tố chất và Phẩm chất, Kiến thức và Kỹ năng. Theo đó, một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có năng lực phải hành động xuất phát từ những Tố chất và Phẩm chất tốt, dựa trên nền tảng Kiến thức đa lĩnh vực vững chắc và thông qua các Kỹ năng thuần thục và thông thạo.

Khung Năng lực được kỳ vọng sẽ thiết lập nên các chuẩn mực về năng lực và phẩm chất không chỉ đối với Thành viên độc lập Hội đồng quản trị mà còn đối với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị. Hội viên chính thức của VNIDA đang đảm nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng quản trị luôn nỗ lực hoàn thiện các năng lực của mình theo Khung Năng lực. Ngoài ra, VNIDA cũng kỳ vọng Khung Năng lực có thể giúp đạt được các mục đích sau:

- ✓ Giúp các cổ đông có cơ sở để đặt ra sự tín nhiệm và kỳ vọng trong quá trình đề cử, bầu, bổ nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị.
- ✓ Hỗ trợ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong việc phân công nhiệm vụ, đánh giá quá trình thực hiện vai trò, hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị.
- ✓ Để các đơn vị, tổ chức đào tạo có cơ sở thiết kế và phát triển các chương trình bồi dưỡng năng lực phù hợp cho các Thành viên Hội đồng quản trị.
- ✓ Để VNIDA, với tư cách là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, thực hiện việc giám sát chất lượng của các hội viên chính thức hiện đang hoạt động trong vai trò Thành viên Hội đồng quản trị.
- ✓ Để những người quan tâm tới nghề nghiệp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thiết lập các kế hoạch và theo đuổi con đường sự nghiệp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- ✓ Nâng cao nhận thức và hiểu biết của công chúng và cộng đồng doanh nghiệp đối với nghề nghiệp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty như là một phần không thể tách rời của hoạt động quản trị tốt đối với công ty.
- ✓ Hỗ trợ các cơ quan nhà nước, cơ quan lập pháp có thêm cơ sở cung cấp các quy định hướng dẫn và giám sát đối với hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình quản trị công ty.

LỜI CẢM ƠN

Khung Năng lực do Ủy ban Chuyên môn & Kỹ thuật và Ủy ban Chính sách & Pháp luật VNIDA soạn thảo với sự đóng góp và hỗ trợ chuyên môn từ Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và đội ngũ chuyên gia. VNIDA xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thành viên ban soạn thảo và các chuyên gia đã soạn thảo, soát xét và đưa ra các góp ý chuyên sâu để hoàn thiện Khung Năng lực:

VNIDA

- ✓ Ông Hoàng Đức Hùng, Phó Chủ tịch VNIDA kiêm Chủ tịch Ủy ban Chuyên môn & Kỹ thuật VNIDA
- ✓ Giáo sư Mak Yuen Teen, Trường Kinh doanh NUS, Thành viên Hội đồng Cố vấn VNIDA
- ✓ Ông Đặng Thế Đức, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNIDA và Chủ tịch Ủy ban Chính sách & Pháp luật VNIDA
- ✓ Ông Lê Hồng Lĩnh, Phó Chủ tịch VNIDA kiêm Chủ tịch Ủy ban Hội viên & Truyền thông VNIDA
- ✓ Ông Ngô Đình Đức, Phó Chủ tịch VNIDA kiêm Thành viên Ủy ban Chuyên môn & Kỹ thuật VNIDA

IFC

- ✓ Bà Nguyễn Thiên Hương, Ban Môi trường, Xã hội và Quản trị, IFC
- ✓ Bà Leyal Savas, Cố vấn Chuyên môn Ban Môi trường, Xã hội và Quản trị, IFC

Indochine Counsel

- ✓ Ông Ngô Đăng Lộc, Luật sư Cộng sự Indochine Counsel

Nguyễn Sinh Dũng Thắng

Chủ tịch

Hội Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA)

KHUNG NĂNG LỰC

1. Tổ chất và Phẩm chất

Các Tổ chất và Phẩm chất là các thuộc tính cá nhân của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thuộc phần lõi của Khung Năng lực, bao gồm các yếu tố mang tính bẩm sinh và yếu tố được tích lũy trong quá trình làm việc, đóng vai trò quyết định trong việc định hướng, hình thành nên các ứng xử và hành động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các Tổ chất và Phẩm chất được yêu cầu bao gồm:

1.1 Đạo đức và ứng xử

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tư duy đạo đức, luôn tuân thủ và ứng xử phù hợp với Bộ Quy tắc Ứng xử Nghề nghiệp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VNIDA.

1.2 Độc lập và liêm chính

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị duy trì một tư duy độc lập, khách quan trong mọi tình huống, hành động với sự liêm chính và trung thực trong mọi hoàn cảnh và trong mọi vấn đề.

1.3 Học hỏi và đổi mới

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tinh thần cầu thị, sẵn sàng học hỏi, đầu tư vào việc học tập, nghiên cứu, phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực của bản thân.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tư duy đổi mới, sẵn sàng thách thức cái cũ, tư duy lối mòn. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị luôn suy nghĩ sáng tạo và ủng hộ sự đổi mới và cải tiến.

1.4 Nhạy bén và trực giác

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trực giác (“biết mình biết người”), có tư duy kinh doanh nhanh nhạy, nắm bắt mấu chốt của vấn đề, và đưa ra các ý kiến sắc bén, phương án xử lý vấn đề một cách phù hợp, nhanh chóng và hiệu quả.

1.5 Công hiến và trách nhiệm

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tinh thần làm việc cống hiến, tận tâm, đóng góp vào việc xây dựng, phát triển và bảo vệ lợi ích của công ty, các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên sẵn sàng chịu trách nhiệm về các hành động của mình, những khuyết điểm hoặc sai lầm có thể mắc phải trong quá trình thực thi các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bộ Quy tắc Ứng xử Nghề nghiệp được VNIDA soạn thảo và ban hành quy định chi tiết các yêu cầu liên quan đến việc áp dụng và phát huy các Tổ chất và Phẩm chất này, bên cạnh các năng lực chuyên môn khác trong quá trình thực thi vai trò và bổn phận của một thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Kiến thức

Các Kiến thức và Kinh nghiệm, bao gồm lý thuyết và thực tiễn, được học hỏi, tích lũy, trau dồi và đúc kết từ những chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng chính thức, hoạt động tự nghiên cứu cũng như quá trình làm việc, trải nghiệm thực tế của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các Kiến thức được yêu cầu bao gồm:

2.1 Quản trị công ty

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về quản trị công ty bao gồm:

- (a) Cơ chế quản trị công ty nội bộ, các quy chế, quy trình quản trị công ty nội bộ và cơ cấu tổ chức, quản lý công ty được quy định trong các tài liệu như điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ủy ban kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan.
- (b) Nguyên tắc, thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và trong nước được ghi nhận trong các bộ nguyên tắc về quản trị bao gồm Cẩm nang Quản trị Công ty năm 2010 (IFC & UBCKNN), Các Nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD năm 2023, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo Thông lệ tốt nhất năm 2018 (IFC & UBCKNN) và các tài liệu khác có liên quan.
- (c) Vai trò, bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với hoạt động quản trị công ty.
- (d) Quan hệ với cổ đông, các bên có quyền lợi liên quan, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành.
- (e) Đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực đạo đức, bộ quy tắc ứng xử theo thông lệ chung và theo quy định nội bộ của công ty.

2.2 Hoạt động kinh doanh

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm:

- (a) Kiến thức về hoạt động kinh doanh cụ thể của công ty, sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà công ty kinh doanh, các đặc trưng của lĩnh vực, ngành nghề mà công ty hoạt động.
- (b) Xu hướng phát triển, biến động của thị trường mà công ty đang khai thác.
- (c) Hiểu biết về thực trạng, vị thế kinh doanh của công ty, các sản phẩm cạnh tranh, đối thủ cạnh tranh của công ty trên thị trường.

2.3 Pháp luật và tuân thủ

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về pháp luật bao gồm:

- (a) Quy định pháp luật về điều kiện và tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị nói chung và thành viên độc lập hội đồng quản trị nói riêng.

- (b) Quy định pháp luật về xung đột lợi ích và trách nhiệm xử lý các giao dịch với người có liên quan.
- (c) Quy định pháp luật về việc quản trị công ty, tổ chức và quản lý công ty.
- (d) Quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực hoạt động của công ty.
- (e) Tình hình sức khỏe pháp lý chung của công ty, sự phù hợp của các hoạt động kinh doanh của công ty với khung khổ pháp luật áp dụng và sự tuân thủ của công ty đối với quy định pháp luật hiện hành.
- (f) Các thay đổi về mặt pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

2.4 Tài chính

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về tài chính bao gồm:

- (a) Đọc hiểu các báo cáo tài chính, mục đích của các báo cáo tài chính (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu).
- (b) Phân tích các chỉ số tài chính để đưa ra đánh giá về tình hình tài chính doanh nghiệp.
- (c) Phân tích, đánh giá và dự đoán về các ảnh hưởng, tác động của các quyết định tài chính đến hiệu quả hoạt động của công ty và sự phát triển bền vững.
- (d) Nắm được về các yêu cầu chuyển đổi sang các chuẩn mực quốc tế như Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) và kế hoạch chuyển đổi của công ty.
- (e) Các nguồn tài chính hiện có của công ty, tính pháp lý và các rủi ro có liên quan đến các nguồn tài chính đó.
- (f) Các phương thức định giá một công ty, hoạt động kinh doanh và các cơ hội kinh doanh tiềm năng.

2.5 Chiến lược

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về chiến lược bao gồm:

- (a) Tầm quan trọng và căn cứ xây dựng, thiết lập tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của công ty.
- (b) Xác định vị thế chiến lược hiện tại của công ty so với mục tiêu chiến lược đề ra.
- (c) Phát triển chiến lược bao gồm phương pháp, mô hình phân tích chiến lược; xác định tác động bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng đến quá trình phát triển chiến lược, định hướng phát triển của công ty; phương pháp lựa chọn các chiến lược được đề xuất.

- (d) Thực thi chiến lược bao gồm phương pháp triển khai tổ chức thực thi và giám sát việc thực thi các chiến lược được lựa chọn.
- (e) Đánh giá và điều chỉnh chiến lược bao gồm các loại hình đánh giá, nội dung đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá, đo lường kết quả thực hiện, so sánh và phân tích, xác định nguyên nhân và biện pháp điều chỉnh phù hợp.

2.6 Rủi ro

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về quản trị rủi ro bao gồm:

- (a) Phương thức xây dựng, vận hành cơ chế giám sát, nhận diện các rủi ro tiềm tàng bên trong và bên ngoài công ty, các lĩnh vực khác nhau bao gồm tài chính, vận hành, thị trường, danh tiếng, an toàn lao động, pháp lý.
- (b) Phương thức đánh giá, xác định mức độ tác động của các rủi ro.
- (c) Cách thức sử dụng các công cụ quản lý rủi ro hiệu quả.
- (d) Cách thức xây dựng các chiến lược quản trị rủi ro, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chiến lược quản trị rủi ro.

2.7 Nguồn nhân lực

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về quản trị nguồn nhân lực bao gồm:

- (a) Tầm quan trọng của nguồn nhân lực và vai trò của việc quản trị nhân lực hiệu quả đối với thành công của tổ chức.
- (b) Nắm bắt cơ cấu tổ chức, sắp xếp và phân bổ lực lượng lao động, nhân sự trong công ty.
- (c) Hiểu biết về các quy chế tuyển dụng, lương thưởng, chính sách đãi ngộ, đánh giá hiệu quả công việc, kỷ luật và khen thưởng của công ty.
- (d) Xây dựng các chính sách, chiến lược thu hút nhân tài, giữ chân nhân tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

2.8 Dữ liệu, chuyển đổi số và an toàn thông tin

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức về dữ liệu, chuyển đổi số và an toàn thông tin bao gồm:

- (a) Vai trò của công nghệ thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số đối với hoạt động kinh doanh, các rủi ro đối với các mối đe dọa về an toàn thông tin.
- (b) Khả năng ứng dụng, tích hợp công nghệ mới, chuyển đổi số để tối ưu hóa hoạt động của công ty.
- (c) Nắm bắt những kiến thức cơ bản về rủi ro an ninh mạng, chiến lược an ninh mạng của công ty, kế hoạch ứng phó sự cố và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

2.9 Phát triển bền vững và Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các hiểu biết và kiến thức phát triển bền vững và ESG bao gồm:

- (a) Khái niệm phát triển bền vững, các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị và tác động của chúng đối với sự bền vững kinh doanh lâu dài.
- (b) Các bộ tiêu chuẩn và các chỉ số được sử dụng để đánh giá phát triển bền vững của doanh nghiệp tại Việt Nam như: Bộ tiêu chuẩn ISO26000; Bộ chỉ số Phát triển Bền vững (VNSI); Chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI).
- (c) Cập nhật thông tin về các xu hướng và tiêu chuẩn ESG dành riêng cho ngành, lĩnh vực mà công ty hoạt động.
- (d) Xem xét mối liên hệ, tác động của các yếu tố ESG trong việc hoạch định chiến lược và quản lý rủi ro.

3. Kỹ năng

Các Kỹ năng và Khả năng, được hình thành dựa trên các Tố chất và Phẩm chất cùng với các nền tảng Kiến thức, giúp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện các vai trò, vị trí và trọng trách được giao một cách hiệu quả nhất. Các Kỹ năng được yêu cầu bao gồm:

3.1 Tư duy chiến lược

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các kỹ năng và khả năng về chiến lược bao gồm:

- (a) Nhìn nhận bức tranh về công ty một cách tổng thể, trong bối cảnh kinh tế, chính trị và xã hội luôn vận động, biến đổi không ngừng; dự đoán về những biến chuyển, thay đổi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- (b) Nhận diện, đánh giá và phân tích các cơ hội và rủi ro phát sinh từ môi trường bên trong và từ môi trường bên ngoài công ty, bao gồm xu hướng phát triển, thay đổi của thị trường, ngành, lĩnh vực kinh doanh trong khu vực và trên thế giới.
- (c) Xây dựng các phương án, giải pháp mang tính chiến lược, sáng tạo và đổi mới để giảm thiểu các rủi ro, tận dụng các cơ hội, chuyển hóa rủi ro thành cơ hội.
- (d) Xác định tác động của việc thực thi các phương án, giải pháp; đánh giá mức độ tác động để điều chỉnh cho phù hợp.

3.2 Sử dụng thông tin hiệu quả

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các kỹ năng và khả năng sử dụng thông tin bao gồm:

- (a) Chủ động tiếp nhận, tìm kiếm và khai thác hợp pháp các thông tin khác nhau từ các nguồn thông tin đa dạng, đa chiều, có độ tin cậy và chính xác cao.
- (b) Đánh giá đúng sai, độ tin cậy và sắp xếp các thông tin tiếp nhận theo loại và mức độ quan trọng, mức độ tin cậy.
- (c) Phân tích thông tin, bao gồm:
 - (i) Tổng hợp, liên hệ, phân tích, so sánh, đối chiếu các thông tin được thu thập bằng tư duy phản biện.
 - (ii) Nhận định các mảnh ghép thông tin còn thiếu mà cần phải truy vấn hoặc tìm kiếm thêm để nhìn nhận vấn đề được quan sát một cách toàn diện và rõ ràng.
 - (iii) Nhận diện và phản biện các giả định và các thiên kiến có thể làm sai lệch thông tin để hiểu đúng về các thông tin được thu thập.
 - (iv) Đưa ra các diễn giải, kết luận, dự đoán dựa trên các thông tin được chất lọc và các phân tích hợp lý.

3.3 Ra quyết định

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các kỹ năng và khả năng đưa ra quyết định bao gồm:

- (a) Đưa ra quyết định kịp thời, có thể thực thi, có độ chính xác cao, vạch ra định hướng, đường lối phát triển công ty rõ ràng và xuyên suốt cũng như xử lý các sự cố nằm ngoài dự kiến.
- (b) Đánh giá toàn diện các ưu điểm, nhược điểm của các lựa chọn và chuẩn bị sẵn phương án thay thế trong trường hợp cần thiết.
- (c) Đánh giá tác động tích cực và tiêu cực và hệ quả có thể xảy ra từ việc thực thi quyết định được thông qua.
- (d) Nhận diện các rủi ro có thể xảy ra và xác định mức rủi ro có thể chấp nhận trong mối tương quan với các lợi ích có thể đạt được.
- (e) Cân bằng lợi ích của các bên liên quan, cân bằng lợi ích trong ngắn hạn và lợi ích dài hạn khi ra quyết định.

3.4 Giao tiếp

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các kỹ năng và khả năng về giao tiếp bao gồm:

- (a) Lắng nghe (hoặc đọc) thông tin người khác trao đổi một cách chủ động, cẩn thận, khách quan và đầy đủ.
- (b) Truyền đạt thông tin rõ ràng, mạch lạc, đơn giản, dễ hiểu.
- (c) Lựa chọn phương thức truyền đạt thông tin (nói hoặc viết), phong cách giao tiếp (thẳng thắn hoặc tế nhị, cởi mở hoặc khép kín, trang trọng hoặc thông thường, ...) phù hợp với tình huống giao tiếp, đối tượng giao tiếp và nội dung giao tiếp.
- (d) Truyền tải thông điệp có khả năng kêu gọi sự hỗ trợ và đồng thuận và không tạo ra sự phản kháng hoặc chống đối.
- (e) Tranh luận, phản biện trên tinh thần xây dựng, thẳng thắn nhưng tế nhị.
- (f) Đàm phán, thương thảo hiệu quả, tối ưu hóa lợi ích của các bên liên quan.
- (g) Kiểm soát cảm xúc cá nhân, thể hiện sự thấu hiểu và đồng cảm với cảm xúc của người khác khi tham gia giao tiếp.

3.5 Gây ảnh hưởng và quản lý các mối quan hệ

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các kỹ năng và khả năng về gây ảnh hưởng và quản lý các mối quan hệ bao gồm:

- (a) Tạo ra sức ảnh hưởng, tác động và quản lý đối với người khác để tất cả cùng hành động, theo đuổi các giá trị và mục tiêu chung của công ty.
- (b) Nắm bắt nhu cầu và lợi ích, vai trò của các bên liên quan bên trong và bên ngoài công ty và có các kỹ năng cần thiết để làm việc với các bên liên quan

khác nhau, bao gồm các cổ đông, người lao động, cộng đồng, và khả năng cân bằng lợi ích của các bên này.

- (c) Xây dựng, phát triển và duy trì các mối quan hệ một cách hiệu quả.
- (d) Tạo lập và phát triển danh tiếng và uy tín cá nhân, được mọi người trong tổ chức, lĩnh vực hoạt động và thị trường tôn trọng.
- (e) Thuyết phục và tạo sức ảnh hưởng đến người khác, bao gồm người đồng cấp, cấp dưới hoặc cấp trên.
- (f) Truyền cảm hứng, khích lệ, hỗ trợ, động viên, thúc đẩy mọi người cùng hành động.
- (g) Phát hiện các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh để thỏa hiệp, hóa giải mâu thuẫn và điều hòa lợi ích.

3.6 Kỹ năng chuyên sâu khi hoạt động trong các Ủy ban chuyên môn

Ngoài các kỹ năng ở trên, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn có thêm các kỹ năng chuyên sâu khi hoạt động trong các Ủy ban chuyên môn, bao gồm Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Kế hoạch Chiến lược, Ủy ban Kiểm soát và Quản trị Rủi ro, Ủy ban Bổ nhiệm và Tiền lương, Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) và các Ủy ban chuyên môn khác (nếu có).